

**Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Như Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 178/2021/LHST ngày 04 tháng 05 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên chấp nhận.

## QUYẾT ĐỊNH:

### I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Đào Công Tr, *sinh năm 1979*

Địa chỉ: Số 4 ngõ 5 Phạm T, phường M, quận C, Thành phố H.

**Bị đơn:** Chị Ngô Bích N, *sinh năm 1980*

Địa chỉ: Số 4 ngõ 5 Phạm T, phường M, quận C, Thành phố H.

### II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ngô Bích N và anh Đào Công Tr thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Chị Ngô Bích N và anh Đào Công Tr thống nhất có 03 (Ba) con chung là cháu Đào Ngọc L, sinh ngày 16/06/2009; cháu Đào Minh H, sinh ngày 01/10/2015 và cháu Đào Minh T, sinh ngày 01/10/2015. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận sẽ giao cả 03 cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện anh Đào Công T về việc cấp dưỡng cho các con 10.000.000/tháng (Mười triệu đồng), chia cho 02 (Hai) cháu Đào Minh H và cháu Đào Minh T mỗi cháu là 3.500.000 đồng/tháng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); cháu Đào Ngọc L là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng kể từ ngày 01/04/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật.

**Anh T được quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.**

**3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Ngô Bích N và anh Đào Công Tr cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về công nợ:** Chị Ngô Bích N và anh Đào Công Tr cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**5. Về án phí:** Anh Đào Công Tr phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị N là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền

300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 0017561 ngày 26/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
  - VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
  - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
  - UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 Quyển số 01/2009 ngày 18/02/2009);
- Các đương sự;
  - Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VŨ THỊ THU HẰNG**